

Số: 1600/2024/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2247/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Đào Văn Lực A**, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: **tổ A, ấp L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.**

- Bà **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: **922/6, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** có 01 con chung tên **Đào Ngọc Tố U**, sinh ngày 26/8/2021. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu **Đào Ngọc T** Uyên cho bà **Phạm Ngọc N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục. Tạm thời, ông **Đào Văn Lực A** cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/ tháng) cho đến khi cháu **Đào Ngọc T** Uyên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông **Đào Văn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000792 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu **Đào Ngọc Tố U**, sinh ngày 26/8/2021 cho bà **Phạm Ngọc N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, ông **Đào Văn Lực A** cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/ tháng) cho đến khi cháu **Đào Ngọc T** Uyên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông **Đào Văn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000792 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông **Đào Văn Lực A** và bà **Phạm Ngọc N** đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyên